

Số: 219 /2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TIỀN GIANG**

Căn cứ các điều 212, 213, 361, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 541/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1981

Nơi thường trú: 120/34, khu phố A, phường B, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 3, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H xác định cả 02 tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường hay cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông bà đã suy nghĩ kỹ và thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của

ông bà. Xét thấy việc ông S và bà H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Võ P, sinh ngày 04/02/2009 và Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 21/10/2011. Ông bà thỏa thuận để cho bà Võ Thị H nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/ con đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, sự thỏa thuận của ông bà là đúng qui định pháp luật nên Tòa án công nhận.

Ông S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận.

[4] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H.

- Về con chung: Giao cho bà Võ Thị H được quyền nuôi cháu Nguyễn Võ P, sinh ngày 04/02/2009 và Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 21/10/2011.

Ông Nguyễn Minh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/ con, thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Minh S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Ông bà đã nộp 150.000đồng/ người tiền tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0015930, 0015931 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như đã thi hành xong.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- **UBND xã T;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TRẦN TÚ ANH**